

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 104/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phê duyệt "Dự án tổng thể ổn định và phát triển kinh tế - xã hội,
tăng cường an ninh quốc phòng 20 xã biên giới Việt - Lào thuộc tỉnh Sơn La*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 528/TT-KH ngày 6 tháng 9 năm 1997 và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2966 BKH/VPTĐ ngày 6 tháng 5 năm 1998,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Dự án tổng thể ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh, quốc phòng 20 xã biên giới Việt - Lào thuộc tỉnh Sơn La" với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi địa giới hành chính thực hiện Dự án tổng thể gồm 20 xã:

3 xã: Xuân Nha, Lóng Sập, Chiềng Khừa thuộc huyện Mộc Châu.

4 xã: Chiềng Tương, Lóng Phiêng, Phiên Khoài, Chiềng On thuộc huyện Yên Châu.

1 xã Phiêng Phán thuộc huyện Mai Sơn.

12 xã: Mường Sai, Chiềng Khương, Mường Hung, Mường Cai, Mường Lạn, Sốp Cộp, Mường Và, Nặm Lạnh, Dồm Cang, Mường Lèo, Púng Bính, Sam Kha thuộc huyện Sông Mã.

2. Mục tiêu của Dự án:

a. Phát triển kinh tế - xã hội:

Về kinh tế:

Lựa chọn ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tập trung xây dựng các xã khó khăn nhất, các xã có rừng phòng hộ đầu nguồn sông Mã, quy hoạch điều chỉnh, sắp xếp lại dân cư,

phần đầu hoàn thành định canh định cư vào năm 2000; bố trí sử dụng đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích hợp ở địa phương, xây dựng thuỷ lợi nhỏ và thâm canh tăng năng suất cây lương thực, phát triển chăn nuôi gia súc, ổn định đời sống, phần đầu đến năm 2000 không còn hộ đói và đến năm 2005 giảm hộ nghèo còn 10%.

Xác định diện tích rừng hiện có để khoanh nuôi, bảo vệ; diện tích đất trồng, đồi núi trọc để có kế hoạch tái sinh, trồng mới; thực hiện việc giao đất, giao và khoán rừng đến các hộ gia đình, thực hiện chương trình trồng rừng được Nhà nước giao. Phần đầu nâng độ che phủ lên 51,6% vào năm 2005 và 69,3% vào năm 2010.

Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi... đồng thời có biện pháp chế biến, tiêu thụ sản phẩm, mở mang trao đổi hàng hoá trong khu vực giáp ranh biên giới Việt - Lào.

Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Ưu tiên đầu tư nâng cấp cải tạo và xây dựng mới hệ thống đường giao thông từ huyện đến trung tâm cụm xã và đường dân sinh giữa các xã và thôn bản.

Tiếp tục xây dựng các trường học, trạm xá, hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh truyền hình, các công trình thuỷ lợi, nước sinh hoạt, thuỷ điện nhỏ và các loại cung cấp điện thích hợp (pin mặt trời, điện bằng sức gió...).

Về xã hội:

Giải quyết những vấn đề bức xúc về giáo dục, y tế nhằm nâng cao trình độ dân trí đời sống văn hoá tinh thần của đồng bào các dân tộc, xoá xã trắng về y tế, xoá trường học bằng tranh, tre, xoá dân mù chữ tiến tới phổ cập cấp I cho thanh niên, chăm sóc sức khoẻ tốt cho đồng bào. Đến năm 2000 giảm số trẻ em suy dinh dưỡng và giảm tỷ lệ bướu cổ xuống còn khoảng 10-15%. Ưu tiên xây dựng các trường bán trú dân nuôi ở trung tâm xã hoặc cụm xã.

b. Bảo đảm an ninh, quốc phòng:

Trước mắt hoàn thành xây dựng và trang bị cho các đồn biên phòng, các trạm tuần tra, quan sát, đường tuần tra biên giới, các trạm hải quan, thuế vụ cửa khẩu biên giới, xây dựng các công trình phục vụ sinh hoạt đảm bảo điều kiện cần thiết cho bộ đội biên phòng cải thiện đời sống và hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh biên giới, củng cố mối quan hệ hữu nghị Việt - Lào.